

## THÔNG BÁO

**Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản là 02 xe ô tô  
biển kiểm soát: 76B-1222 và 82B-0656 của Ban Quản lý KKT  
Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTP ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư pháp về việc ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Quyết định số 46/2025/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thanh lý xe ô tô phục vụ công tác chung thuộc các Sở ngành thuộc tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-BQL ngày 27/3/2026 của Trưởng Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi về việc phê duyệt giá khởi điểm để thực hiện thanh lý tài sản theo hình thức bán đấu giá đối với 02 xe ô tô biển kiểm soát: 76B-1222 và 82B-0656 của Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi;

Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi thông báo công khai về việc lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá như sau:

### **1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản đấu giá**

Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Số 486 Nguyễn Huệ, xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

### **2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá**

#### **2.1 Thông tin về tài sản đấu giá**

- Số lượng: 02 xe ô tô

- Tên tài sản, số lượng, chất lượng tài sản đấu giá: 02 xe ô tô đã qua sử dụng, cụ thể:

+ Xe ô tô biển kiểm soát 76B-1222, nhãn hiệu Toyota Hiace theo Chứng thư thẩm định giá số 167/2026/0277-PD/CTTĐG ngày 13/3/2026 của Công ty Cổ phần Giám định và Thẩm định giá Phương Đông.

+ Xe ô tô biển kiểm soát 82B-0656, nhãn hiệu Toyota Camry theo Chứng thư thẩm định giá số 167/2026/0277-PD/CTTĐG ngày 13/3/2026 của Công ty Cổ phần Giám định và Thẩm định giá Phương Đông.

#### **2.2 Nguồn gốc, tình trạng tài sản đưa ra bán đấu giá theo các quyết định cụ thể như sau**

- Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thanh lý xe ô tô phục vụ công tác chung thuộc các Sở ngành thuộc tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 66/QĐ-BQL ngày 27/3/2026 của Trưởng Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi về việc phê duyệt giá khởi điểm để thực hiện thanh lý tài sản theo hình thức bán đấu giá đối với 02 xe ô tô biển kiểm soát: 76B-1222 và 82B-0656 của Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi.

#### **2.3 Giá khởi điểm**

- Giá khởi điểm của xe ô tô biển kiểm soát 76B-1222, nhãn hiệu Toyota Hiace là: 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng chẵn*).

- Giá khởi điểm của xe ô tô biển kiểm soát 82B-0656, nhãn hiệu Toyota Camry là: 102.000.000 đồng (*Một trăm lẻ hai triệu đồng chẵn*).

### **3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản**

Theo quy định tại khoản 4 Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi, bổ sung theo các điểm b khoản 45, điểm h khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, các tiêu chí cụ thể quy định tại Điều 33 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

Việc đánh giá, chấm điểm thực hiện theo Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản sau:

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
<b>I</b>	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
1	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
<b>II</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>19</b>
<b>1</b>	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>10</b>
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5
<b>2</b>	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>5</b>
2.1	Có hệ thống camera giám sát, thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát, thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3
<b>3</b>	<b>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</b>	<b>2</b>
<b>4</b>	<b>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</b>	<b>1</b>
<b>5</b>	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	<b>1</b>
<b>III</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>16</b>
<b>1</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b>	<b>4</b>
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi và hiệu quả	2

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
2	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật đối với tài sản đấu giá</i>	2
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4
IV	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>	<b>57</b>
1	<b>Tổng số cuộc đấu giá trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15
2	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7
3	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</b> (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7
4	<p><b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</b> (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</p> <p>Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.</p>	3
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3
4.2	<p><i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:</i></p> <p><i>Số điểm của B = (U x 3)/Y</i></p>	
4.3	<p><i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự như công thức nêu trên:</i></p> <p><i>Số điểm của C = (V x 3)/Y</i></p>	
5	<p><b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</b></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	7
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7
6	<p><b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	4

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
6.1	01 đấu giá viên	2
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4
7	<p><b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)</b></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	4
7.1	Dưới 05 năm	2
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3
7.3	Từ 10 năm trở lên	4
8	<p><b>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</b></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	5
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5
9	<p><b>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</b></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	5

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4
9.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	5
V	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b> (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	<b>8</b>
1	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức đấu giá thành theo hợp đồng đó.	1
2	Trụ Sở Chính của tổ chức hành nghề đấu giá trong phạm vi tỉnh Quảng Ngãi (không bao gồm trụ sở chi nhánh, văn phòng).	4
3	- Tổ chức đấu giá tài sản có ít nhất 05 đấu giá viên đang hành nghề đấu giá tại trụ sở chính trong phạm vi tỉnh Quảng Ngãi (gửi kèm bản sao giấy chứng nhận tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ năm 2025 do Học viện Tư pháp - Bộ Tư pháp cấp).	3
<b>Tổng điểm (= II + III + IV + V)</b>		<b>100</b>

#### 4. Các hồ sơ, tài liệu, thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

a) Các hồ sơ, tài liệu nộp đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Hồ sơ năng lực: 01 bộ đóng tập (*quyển*), có đầy đủ tài liệu chứng minh về năng lực.

- Phương án tổ chức cuộc đấu giá: 01 bộ bản gốc.

\* **Lưu ý:** Hồ sơ nộp để trong phong bì có dán niêm phong; Hồ sơ đã nộp để đăng ký tham gia không được hoàn trả lại.

b) Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian: Thời gian nhận hồ sơ trong vòng 03 ngày làm việc (*trong giờ hành chính*) kể từ ngày **01/4/2026** đến 17 giờ ngày **03/4/2026**.

(*Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện phải đảm bảo các yêu cầu của bưu chính viễn thông theo quy định, chậm nhất trước 17 giờ 00 phút ngày 03/4/2026*).

- Địa điểm: Số 486 Nguyễn Huệ, xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Mọi chi tiết liên hệ:

- Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi.
- Địa chỉ: Số 486 Nguyễn Huệ, xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.
- Số điện thoại liên hệ: 0255.3645.828 hoặc 0914.614691 (*Bà Bùi Thị Mai Hương - Chuyên viên Văn phòng Ban Quản lý*).

Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết, đăng ký tham gia theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Cổng Đấu giá tài sản quốc gia (*đăng tin*);
- Trưởng Ban và các Phó Trưởng ban;
- Website Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi (*đăng tin*);
- Phòng KH-TH, VPB;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Hoàng Trung Thông**